

Viêm gan C >6. Định nghĩa từ vựng

Kháng thể: Chất đạm được tạo ra khi cơ thể phản ứng với vi khuẩn, siêu vi hoặc những chất khác. Trong trường hợp nhiễm viêm gan C, kháng thể sẽ được tạo ra để chống lại siêu vi và tồn tại trong cơ thể trong thời gian dài bất kể là nhiễm trùng có còn hay không.

Xét nghiệm Tìm Kháng thể: Xét nghiệm máu chủ yếu để đo số lượng kháng thể hơn là siêu vi.

Cảnh giác với Máu: Cảnh giác với bất cứ hoàn cảnh hoặc môi trường nào có hoặc có thể có máu

Bulk billing: Nếu bác sĩ của bạn áp dụng bulk bills, bạn không phải trả tiền khám vì cơ quan Medicare sẽ trả cho bạn. Bạn không cần phải trả thêm lệ phí nào nữa.

Mãn tính: Là từ được dùng để miêu tả tình trạng của sức khỏe hoặc căn bệnh kéo dài lâu hơn sáu tháng.

Xơ gan: Gan bị xẹp lan rộng và vĩnh viễn. Xơ gan cản trở chức năng bình thường của gan. Khoảng 5-10% người mắc viêm gan C bị xơ gan nếu không chữa trị.

Nhiễm nhiều bệnh cùng lúc: Là từ dùng để chỉ sự nhiễm bệnh gây ra bởi 2 hoặc nhiều hơn 2 tác nhân gây nhiễm. Từ “nhiễm viêm gan với các bệnh khác” được dùng để chỉ sự nhiễm viêm gan C chung với một loại siêu vi khác qua đường máu, như HIV và/hoặc siêu vi viêm gan B.

Các trị liệu phụ trợ: Là những phương pháp chữa bệnh khác nhau không được xem như điều trị y khoa chính thống. Đối với viêm gan C, phương pháp trị liệu phụ trợ thường được dùng để làm giảm các phản ứng phụ có thể xảy ra khi dùng liệu pháp kháng siêu vi.

Bao cao su: Túi cao su (latex) mỏng mang vào dương vật lúc cương của người đàn ông để ngừa thai và ngăn chặn sự lây nhiễm qua đường tình dục.

Bảo mật: Bất cứ thông tin nào liên quan đến khách hàng mà nhân viên y tế có được đều mang tính riêng tư. Nhân viên y tế chỉ có thể lặp lại những gì khách hàng nói khi họ cho phép hoặc trong một trường hợp đặc biệt.

Nhân viên tư vấn: Là nhân viên chuyên nghiệp có nhiệm vụ lắng nghe khách hàng nói về những ưu tư lo lắng và giúp họ tìm cách giải quyết. Nhân viên tư vấn tôn trọng luật bảo mật. Nhân viên tư vấn làm việc tại những nơi như trung tâm y tế cộng đồng, dịch vụ sức khỏe tâm thần và các trung tâm kế hoạch hoá gia đình.

Thuốc Tác động trực tiếp chống siêu vi (DDAs): Thuốc Tác động trực tiếp chống siêu vi (DDAs) là các dược phẩm mới dùng để điều trị viêm gan C.

Chẩn đoán: Là điều mà bác sĩ quyết định sau khi xem xét các dấu hiệu, triệu chứng và bệnh sử của bệnh nhân; là kết luận của bác sĩ sau khi khám, làm xét nghiệm và/hoặc nói chuyện với bệnh nhân.

Kỳ thị: Là đối xử bất công với người nào đó vì họ khác mình (di dân, phụ nữ, người mắc bệnh viêm gan C, v. v). Tại Úc, nhiều hình thức kỳ thị bị xem là phạm luật.

Bệnh tật: Là một căn bệnh, chứng bệnh

Siêu âm gan: Là xét nghiệm áp dụng siêu âm đặc biệt, không gây đau đớn, để xác định mức độ tổn thương của gan.

Genotype: Là loại siêu vi viêm gan C mà người bệnh bị nhiễm. Có ít nhất là 6 phân loại siêu vi viêm gan C dựa trên cấu trúc gen. Mỗi loại được điều trị bởi việc tổng hợp được phẩm khác nhau. Loại siêu vi viêm gan C không phản ánh mức độ trầm trọng của bệnh gan.

Hepatitis: Là viêm gan. Gan bị viêm do việc dùng rượu quá độ hoặc do các siêu vi gây ra. Các loại viêm gan do siêu vi phổ biến nhất là viêm gan A, B và C.

HIV: Siêu Vi Liệt Kháng Ở Người có thể dẫn đến AIDS.

Sự nhiễm trùng: Là bệnh do sự có mặt của một vi sinh vật (vi trùng) trong hoặc trên cơ thể. Sự nhiễm trùng có thể khiến cho người bị nhiễm trùng mắc bệnh. Sự nhiễm trùng do siêu vi, vi khuẩn, nấm hoặc ký sinh trùng gây ra.

Tiêm chích: Việc dùng kim và ống chích để bơm thuốc vào máu, dưới da hoặc vào bắp thịt.

Người chích ma túy: Là người dùng ma túy bằng cách xử dụng kim và ống chích bơm thuốc vào máu hoặc bắp thịt.

Interferon: Là chất do cơ thể tạo ra một cách tự nhiên để tự phòng vệ chống lại việc nhiễm siêu vi. Việc sử dụng interferon nhân tạo với liều lớn có thể làm giảm số lượng siêu vi viêm gan C trong máu và làm chậm hoặc dứt hẳn diễn tiến của căn bệnh.

Theo dõi: Kiểm tra định kỳ để hiểu được diễn tiến hoặc sự phát triển của bệnh

Phản ứng phụ: Phản ứng tiêu cực có thể xảy ra khi dùng thuốc hoặc điều trị.

Nhân viên xã hội: Nhân viên chuyên nghiệp được huấn luyện đặc biệt để nói chuyện với khách hàng về những ưu tư lo âu của họ và giúp họ giải quyết các vấn đề. Nhân viên xã hội tuân thủ các luật lệ về bảo mật.

Xét nghiệm: Là một phương thức tìm nguyên nhân gây bệnh bằng cách lấy máu, dịch tiết hoặc mô của một người và quan sát chúng kỹ lưỡng trong phòng thí nghiệm.

Truyền bệnh: Là truyền bệnh từ người này qua người khác

Điều trị: Là việc mà người ta làm để có thể duy trì sức khỏe hoặc trở nên khỏe hơn. Điều trị có thể bao gồm thuốc men, các trị liệu hỗ trợ và/hoặc những thay đổi trong lối sống.

Lượng siêu vi: Là số lượng siêu vi (viêm gan C) được tìm thấy trong máu của người nhiễm siêu vi.

Siêu vi: Vi trùng (vi sinh vật cực nhỏ, chỉ nhìn được dưới kính hiển vi điện tử) mà các thuốc kháng sinh tiêu chuẩn không thể trị được. HIV, siêu vi viêm gan A, B và C là những siêu vi không thể trị bằng các loại thuốc kháng sinh, nhưng có thể trị bằng các loại thuốc kháng siêu vi.